

# Phát triển kinh tế biển xanh - BÀI HỌC TỪ CÁC QUỐC GIA

Bùi Thị Thủy, Hoàng Trường, Nguyễn Công Minh, Nguyễn Thục Anh

*Viện Nghiên cứu Biển và Hải đảo, Bộ Tài nguyên và Môi trường*

Phát triển kinh tế biển xanh (KTBX) đang là xu hướng được quan tâm trên toàn cầu nhằm góp phần hồi sinh biển và đại dương. Là một quốc gia có tiềm năng và lợi thế về phát triển kinh tế biển, Việt Nam cần bắt kịp xu hướng này. Đây cũng là giải pháp nhằm hiện thực hóa mục tiêu đưa đất nước thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển và đạt cơ bản các tiêu chí về phát triển bền vững kinh tế biển.

## Kinh nghiệm quốc tế

### Mỹ

Mỹ là cường quốc biển số một trên thế giới hiện nay. Kể từ đầu thế kỷ 21, Mỹ đã bắt đầu mục tiêu cốt lõi là duy trì quyền bá chủ biển toàn cầu, tập trung vào 5 mục tiêu: i) không ngừng khơi dậy sức sống của kinh tế biển; ii) tăng cường động lực thúc đẩy kinh tế biển; iii) nâng cao vị thế chủ đạo của kinh tế biển; iv) nâng cao sức chịu tải của môi trường sinh thái biển; v) tăng cường năng lực thể chế liên quan tới biển. Để phát triển KTBX, bên cạnh sự đầu tư của chính phủ Mỹ, các công ty tư nhân cũng là một nguồn lực không nhỏ. Điển hình như ở Hawaii (khu vực dễ bị tổn thương trước các vấn đề về môi trường), cùng với các khoản viện trợ liên quan đến việc khuyến khích phát triển và sử dụng năng lượng tái tạo thay cho nhiên liệu hóa thạch, chính quyền bang đã nhận được khoảng 142 triệu USD từ các công ty tư nhân cho các chương trình liên quan đến kinh tế xanh. Trong đó, 47 triệu USD đã được đầu tư cho việc duy trì và tạo việc

làm thân thiện với môi trường như năng lượng tái tạo, xây dựng xanh, phát triển nông nghiệp bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học và hạn chế ô nhiễm môi trường biển... [1]. Mỹ cũng đặc biệt chú trọng việc áp dụng công nghệ mới trong hoạt động hàng hải. Quốc gia này đã triển khai thành công giao thông hàng hải bền vững bằng việc thiết kế, phát triển và thực hiện công nghệ năng lượng không phát thải cho động cơ đẩy; đồng thời, đã tích hợp công nghệ AI vào dự báo thời tiết, cảm biến quang học và âm thanh để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nhiên liệu cho hoạt động vận tải đường thủy, tránh va chạm với các động vật có vú sinh sống trên biển.

### Liên minh châu Âu

Trong những năm gần đây, Liên minh châu Âu rất chú trọng đến phát triển KTBX, ban hành liên tiếp các chính sách tổng hợp về biển, chẳng hạn như “Sách xanh Chính sách tổng hợp về biển của Liên minh châu Âu”, “Lộ trình Chiến lược năng lượng biển của Liên minh châu Âu”... Mục đích của các chính sách đặt ra không chỉ là bảo vệ môi trường

biển mà còn giúp cho phát triển kinh tế xanh của Liên minh châu Âu bền vững hơn. Những vấn đề như: làm thế nào để sử dụng biển một cách bền vững, làm thế nào để nâng cao vai trò lãnh đạo trong các vấn đề biển và làm thế nào để cải thiện môi trường sống, không chỉ là cốt lõi trong chiến lược biển của Liên minh châu Âu mà còn là cốt lõi trong chính sách biển của khu vực này [2].

### Trung Quốc

Căn cứ vào yêu cầu của chiến lược phát triển hợp tác khu vực trong thời kỳ mới, mở rộng không gian kinh tế xanh, đẩy mạnh xây dựng cường quốc biển. Từ tháng 4/2010, Quốc Vụ viện Trung Quốc liên tiếp phê duyệt các tỉnh: Sơn Đông, Chiết Giang, Quảng Đông, Phúc Kiến và Thiên Tân thành khu vực phát triển kinh tế biển. Trọng điểm là tiến hành nghiên cứu, đổi mới trong chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế biển, tối ưu hóa bố trí các ngành công nghiệp ven biển, nâng cao năng lực hỗ trợ giáo dục, khoa học và công nghệ (KH&CN), sử dụng tổng hợp tài nguyên biển và bảo vệ sinh thái, cải cách



**Phát triển KTBX sẽ là chìa khóa đưa Việt Nam thành quốc gia mạnh vì biển, giàu vì biển.**

thể chế và cơ chế liên quan đến biển... [3]. Trung Quốc đặc biệt chú trọng đến hoạt động nuôi trồng thủy sản. Trong đó, cải tiến thiết bị, chuyển giao công nghệ, di truyền/nhân giống và thúc đẩy các biện pháp canh tác tốt hơn về mật độ nuôi, cho ăn, phòng bệnh và sử dụng thuốc.

Từ kinh nghiệm phát triển KTBX của các quốc gia và khu vực nêu trên có thể thấy rằng, trọng tâm trong phát triển KTBX thường chú trọng vào 4 vấn đề: 1) Sự dẫn dắt của chiến lược biển; 2) Chú trọng đổi mới và áp dụng KH&CN biển; 3) Hoàn thiện hệ thống pháp luật về biển; 4) Tính

bền vững của phát triển kinh tế biển. Một số kinh nghiệm trong xây dựng chính sách phát triển kinh tế biển, cần được chú ý là: 1) Tài nguyên biển phải được xem là công sản quốc gia; 2) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách biển quốc gia phải dựa trên cơ sở một đạo luật tổng hợp liên ngành về biển, đảo và vùng ven biển; 3) Quản lý tài nguyên biển phải dựa trên việc phân định và xác định chế độ pháp lý cho các vùng biển quốc gia phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 và trên cơ sở bảo đảm lợi ích quốc gia; 4) Chính sách biển quốc gia phải có tính toàn diện, tổng quát, xây

dựng dựa trên các nguyên tắc áp dụng trong quản lý biển.

### **Thách thức trong phát triển KTBX ở Việt Nam**

Thế kỷ XXI được coi là thế kỷ của đại dương với cách tiếp cận mới, trong đó nhấn mạnh yếu tố phát triển kinh tế bền vững và bảo vệ môi trường, nhằm thích ứng tốt hơn với tình trạng biến đổi khí hậu trên quy mô toàn cầu. Các quốc gia tiên phong đã đưa ra những chương trình phát triển kinh tế xanh và áp dụng KH&CN để phát triển KTBX gồm các nội dung: Sản xuất xanh, công nghiệp xanh - sử dụng các công nghệ kỹ thuật sản xuất xanh, sử

dụng năng lượng tái tạo, giảm ô nhiễm môi trường; tiêu dùng xanh - xây dựng lối sống xanh, bảo vệ và sống hài hòa với môi trường thiên nhiên. Đặc biệt, các quốc gia có biển đang có sự ganh đua tốc độ trong việc sáng tạo công nghệ phát triển KTBX, thông qua đó đem lại cơ hội tốt cho các kênh như chuyển giao công nghệ và đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Việt Nam là một quốc gia có nhiều tiềm năng, lợi thế từ biển, trước yêu cầu phát triển bền vững kinh tế biển quốc gia, Việt Nam đã đề ra Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018), trong đó khẳng định: Phát triển bền vững kinh tế biển trên nền tảng tăng trưởng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học, các hệ sinh thái biển; bảo đảm hài hòa giữa các hệ sinh thái kinh tế và tự nhiên, giữa bảo tồn và phát triển, giữa lợi ích của địa phương có biển và địa phương không có biển; tăng cường liên kết, cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh...

Phát triển KTBX là nền tảng để phát triển kinh tế biển một cách bền vững, nhưng Việt Nam vẫn đang phải đối mặt với một số thách thức, cụ thể là:

*Thứ nhất*, khu vực biển Đông, trong đó có biển Việt Nam, hiện là một trong những vùng biển còn có tranh chấp giữa nhiều bên liên quan, gây bất lợi cho việc phát triển kinh tế biển của toàn vùng.



**Mô hình trồng rong biển - một sản phẩm thuộc Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia “KH&CN phục vụ quản lý biển, hải đảo và phát triển kinh tế biển giai đoạn 2016-2020”, mã số KC.09/16-20.**

*Thứ hai*, hạn chế về năng lực KH&CN biển. Là nước phát triển muộn, đang tiến hành công nghiệp hóa, Việt Nam có tiềm lực KH&CN thấp, trong đó có KH&CN biển. Sự hạn chế về năng lực KH&CN thể hiện trên nhiều hoạt động: công tác điều tra, thăm dò tài nguyên biển còn yếu và thiếu; năng lực sản xuất các loại thiết bị phục vụ phát triển kinh tế biển hạn chế [4]. Ngoài ra, cơ chế tài chính chưa phù hợp với đặc trưng nghề biển, đòi hỏi vốn đầu tư lớn và chịu nhiều rủi ro; chưa có cơ chế, chính sách và tiêu chí quản lý KH&CN biển hiệu quả, từ khâu đề xuất đề tài, nhiệm vụ, lựa chọn và phân bổ tài chính, đến khâu nghiệm thu, đánh giá và chuyển giao sử dụng; tiềm lực, trình độ công nghệ, kỹ năng nghiên cứu KH&CN biển còn yếu, lạc hậu so với nhiều nước trên thế giới và trong khu vực [4, 5].

*Thứ ba*, hạn chế về năng lực tài chính. Hiện tại, Việt Nam vẫn là một nước đang phát triển với mức GDP/người còn thấp. Điều đó cho thấy sự hạn chế rất lớn về năng lực tài chính, kể cả khu vực công và tư. Nhìn chung, việc chuyển đổi các ngành, các cơ sở sản xuất từ “nâu” sang “xanh” cũng đồng thời là quá trình tái cơ cấu lại quy trình sản xuất, công nghệ kỹ thuật, nếu chu trình thay đổi này không trùng khớp với chu trình kinh tế thì sẽ tốn kém và khó khăn đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh. Hơn nữa, công nghệ sản xuất xanh về cơ bản là công nghệ mới, tốn kém nên không phải doanh nghiệp nào cũng có thể tiếp cận. Ngoài ra, chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng của hầu hết các lĩnh vực kinh tế biển đều đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn.

### Những vấn đề cần quan tâm

Từ kinh nghiệm thực tiễn về phát triển KTBX của các nước trên thế giới, trong giai đoạn tới Việt Nam cần chú trọng một số vấn đề sau:

*Một là*, Việt Nam cần xây dựng, hoàn thiện hệ thống luật pháp và chính sách biển quốc gia, địa phương theo cách tiếp cận liên ngành để quản lý tổng hợp và quản lý nhà nước thống nhất về biển và đảo, phục vụ phát triển KTBX bền vững. Chú trọng mối liên kết vùng trong phát triển kinh tế biển và ven biển để phát huy sức lan tỏa của các kinh tế biển, đồng thời giảm thiểu những mâu thuẫn trong phát triển.

*Hai là*, kiểm kê và lượng giá tài nguyên/vốn tự nhiên biển làm căn cứ triển khai các quy hoạch dài hạn sử dụng biển, đảo ở cấp độ quốc gia theo cách tiếp cận dựa vào hệ sinh thái phục vụ quá trình ra quyết định đầu tư xanh, có trách nhiệm đối với các hoạt động khai thác, sử dụng biển, đảo và các vùng ven biển. Quy hoạch mở rộng và quản lý hiệu quả hệ thống khu bảo tồn biển đến năm 2030 để phát triển nghề cá và du lịch sinh thái biển bền vững; tiếp tục đánh giá các vùng biển, đảo, ven biển có các giá trị quốc gia, quốc tế để trình các cấp thẩm quyền hoặc các tổ chức quốc tế công nhận, vinh danh. Tập trung nguồn lực để ngăn ngừa và phục hồi các sinh cảnh đã bị mất, các hệ sinh thái quan trọng đã bị suy thoái, nguồn lợi và nguồn giống thủy sản tự nhiên đang bị suy

giảm, gắn với bảo đảm phúc lợi xã hội và sinh kế của các cộng đồng dân cư ven biển.

*Ba là*, quản lý và xử lý hiệu quả các chất thải, chất gây ô nhiễm trước khi đổ ra biển từ các lưu vực sông ven biển, trên các đảo và các hoạt động kinh tế biển. Sớm nhân rộng cách tiếp cận từ đầu nguồn xuống biển trong việc lập kế hoạch phát triển, quản lý biển và vùng ven biển để giảm thiểu các tác động từ đất liền. Tiếp tục thực hiện quản lý tổng hợp vùng bờ, bao gồm cơ chế phối hợp liên ngành, phối hợp giữa trung ương và địa phương, phân vùng chức năng vùng bờ cho phát triển bền vững trên cơ sở lồng ghép tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

*Bốn là*, khuyến khích cộng đồng địa phương tham gia vào tiến trình quản trị biển, đảo thông qua áp dụng cách tiếp cận quản lý biển theo không gian và cơ chế đồng quản lý biển, đảo dựa vào cộng đồng. Kết hợp thường xuyên nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư ven biển và trên các đảo về KTBX, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Xây dựng và triển khai lộ trình phát triển KH&CN biển, hợp tác quốc tế về biển trong việc áp dụng công nghệ biển sạch, ít cacbon, ít chất thải trong các ngành kinh tế biển và lĩnh vực dịch vụ biển.

Có thể nói, để phát triển kinh tế biển hiệu quả và bền vững theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thì phát triển KTBX là một lựa chọn đúng đắn. Do

đó, các hoạt động phát triển kinh tế biển cần tập trung chuyển từ khai thác gây ô nhiễm môi trường sang đầu tư vào KH&CN, vốn tự nhiên, nhằm giảm các nguồn gây ô nhiễm môi trường biển ngay từ trong đất liền. Phát triển KTBX góp phần sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên biển, phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh tế, cải thiện sinh kế, đồng thời bảo tồn sức khỏe của các hệ sinh thái biển. Do đó, đây là lựa chọn tất yếu của Việt Nam nếu muốn trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển và đạt cơ bản các tiêu chí về phát triển bền vững kinh tế biển.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] [www.oecd-ilibrary.org/economics/the-ocean-economy-in2030\\_9789264251724-en](http://www.oecd-ilibrary.org/economics/the-ocean-economy-in2030_9789264251724-en), accessed 17 March 2022.

[2] [webgate.ec.europa.eu/maritimeforum/sites/default/files/OceanEnergyForum\\_Roadmap\\_Online\\_Version\\_08Nov2016.pdf](http://webgate.ec.europa.eu/maritimeforum/sites/default/files/OceanEnergyForum_Roadmap_Online_Version_08Nov2016.pdf), accessed 5 January 2021.

[3] <https://www.greengrowthknowledge.org/case-studies/china%E2%80%99s-green-special-economic-zone-policies-%E2%80%94-development-and-implementation>, accessed 12 June 2018.

[4] <https://ninhthuan.dcs.vn/tinhuy/4/469/54818/283298/Bien-dao-que-huong/Kinh-te-bien-xanh--Can-cac-chinh-sach-khai-thac-tiem-nang-dang-bo-ngo.aspx>, truy cập ngày 27/12/2022.

[5] Nguyễn Thanh Minh (2021), “Phát triển KH&CN biển - Cơ hội và thách thức”, *Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển*, **2(165)**, tr.103-113.